

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản và Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT;

Căn cứ Quyết định số 71/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 589/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong Báo cáo kết quả thăm dò cát, sạn sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường (VLXD TT) tại điểm mỏ số 7 thuộc thôn Tê Pheo, xã Đăk Trăm, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum”;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 98/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chấp thuận Hộ kinh doanh Phạm Văn Bùng thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản cát làm VLXD TT tại điểm mỏ số 7 thuộc thôn Tê Pheo, xã Đăk Trăm, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt phương án cải tạo phục hồi môi trường của dự án “Đầu tư khai thác khoáng sản cát làm VLXD TT tại điểm mỏ số 7 thuộc thôn Tê Pheo, xã Đăk Trăm, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum” và Giấy xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường số 74/GXN-STNMT ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Hộ kinh doanh Phạm Văn Bùng;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 369/TTr-STNMT ngày 29 tháng 7 năm 2019 (kèm theo hồ sơ),

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho phép Hộ kinh doanh Phạm Văn Bùng được khai thác khoáng sản cát làm VLXDĐT bằng phương pháp lộ thiên, bơm hút tại điểm mỏ số 7 thuộc thôn Tê Pheo, xã Đăk Trăm, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

- Diện tích khu vực khai thác: 4.271 m<sup>2</sup> được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ xác định theo Phụ lục 01 và trên Bản đồ khai thác kèm theo Giấy phép này.

- Trữ lượng khoáng sản cát làm VLXDĐT huy động vào thiết kế khai thác ở thể tự nhiên: 8.155 m<sup>3</sup>; tương ứng ở thể nguyên khai: 9.174,38 m<sup>3</sup> (*hệ số nở rời 1,125*).

- Sản lượng khoáng sản cát làm VLXDĐT khai thác thực tế: 8.256.942 m<sup>3</sup> (*hệ số thu hồi 0,9*).

- Công suất khai thác ở thể tự nhiên: 2.000 m<sup>3</sup>/năm; tương ứng ở thể nguyên khai: 2.250 m<sup>3</sup>/năm.

- Mức sâu khai thác: Trung bình 1,9 m.

- Phương pháp khai thác: Lộ thiên, bơm hút.

- Thời hạn khai thác: 4,5 năm kể từ ngày ký Giấy phép, trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ 0,3 năm.

**Điều 2.** Hộ kinh doanh Phạm Văn Bùng có trách nhiệm:

1. Trước khi tiến hành khai thác:

- Nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí, nghĩa vụ tài chính khác có liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô bồi thường thiệt hại về đất, cây cối, hoa màu và tài sản khác gắn liền trên đất (*nếu có*) đúng quy định của pháp luật;

- Hoàn thành các thủ tục có liên quan như: Ký hợp đồng thuê đất, đăng ký an toàn giao thông, lao động và vệ sinh lao động, các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường... tại các cơ quan chuyên ngành và địa phương; cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; có phương án bảo đảm giao thông thông suốt;

- Phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô để kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; phải thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

- Phối hợp với chính quyền địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành quay phim, ghi hình hiện trạng khu vực khai thác và cùng lưu giữ để làm bằng chứng đối chiếu, kiểm tra, giải quyết những vấn đề có liên quan đến hoạt động khoáng sản.

2. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Kế hoạch bảo vệ môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

3. Trong quá trình khai thác:

- Khai thác khoáng sản theo đúng phương pháp, quy trình kỹ thuật, tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này, đồng thời thực hiện đúng, đầy đủ các biện pháp nhằm bảo vệ tài nguyên khoáng sản, các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn trong khai thác mỏ, an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh lao động và các quy định khác có liên quan của pháp luật về khoáng sản;

- Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Phải bảo vệ an toàn bờ sông, không để ảnh hưởng tiêu cực đến dòng chảy sông, suối. Không để ảnh hưởng tiêu cực đến giao thông đường bộ, đất đai, cây cối, hoa màu, công trình của các tổ chức, cá nhân khác nằm lân cận khu vực khai thác của dự án (nếu có);

Trường hợp bờ sông tại khu vực khai thác và khu vực lân cận có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, có biện pháp khắc phục và báo cáo bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý kịp thời;

4. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Thực hiện thống kê, kiểm kê sản lượng khoáng sản khai thác thực tế theo đúng Thông tư số 61/2017/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định quy trình, phương pháp xác định và các biểu mẫu thống kê sản lượng khai thác thực tế; thực hiện báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

6. Đảm bảo quyền lợi của người dân nơi có khoáng sản được khai thác theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản.

7. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

**Điều 3.** Giao trách nhiệm cho các cơ quan có liên quan:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung liên quan đến đất đai, môi trường, khoáng sản trong hoạt động khoáng sản đối với Hộ kinh doanh Phạm Văn Bùng.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô chức xác định tọa độ, mặt bằng được phép khai thác và bàn giao mỏ trên thực địa cho đơn vị; giám sát, kiểm tra việc khai thác và tình hình sử dụng đất của Hộ kinh doanh Phạm Văn Bùng theo quy định của Luật Khoáng sản và Luật Đất đai hiện hành.

- Xác định cụ thể: Số lượng thiết bị khai thác đảm bảo công suất khai thác của dự án phù hợp với trữ lượng đã được phê duyệt và công suất khai thác/năm; thời gian khai thác trong năm để thông báo đến các cơ quan chức năng, địa phương liên quan biết, thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, giám sát.

2. Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô theo chức năng nhiệm vụ và địa bàn quản lý, có trách nhiệm:

- Phối hợp với Hộ kinh doanh Phạm Văn Bùng thực hiện các nội dung có liên quan đến đất đai theo đúng quy định.

- Kiểm tra, giám sát: Việc thực hiện khai thác khoáng sản, sử dụng đất, việc thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước và địa phương của Hộ kinh doanh Phạm Văn Bùng theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Chủ trì giải quyết các vướng mắc phát sinh đối với hoạt động khai thác khoáng sản của Hộ kinh doanh Phạm Văn Bùng.

**Điều 4.** Hoạt động khai thác khoáng sản chỉ được phép tiến hành sau khi Hộ kinh doanh Phạm Văn Bùng đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô Thiết kế mỏ được người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định và đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác, thông báo về Giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối kiểm tra, xác nhận việc Hộ kinh doanh Phạm Văn Bùng đã thực hiện hoàn thành các quy định tại Điều này; thông báo đến cơ quan liên quan và chính quyền địa phương biết để phối hợp trong công tác quản lý nhà nước.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Hộ kinh doanh Phạm Văn Bùng chịu trách nhiệm thi hành.

Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (*bản chính*);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (*bản chính*);
- Hộ kinh doanh Phạm Văn Bùng (*bản chính*);
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (*bản sao*);
- Cục Kiểm soát Hoạt động Khoáng sản miền Trung (*bản sao*);
- Các Sở: Công Thương, Xây dựng (*bản sao*);
- UBND huyện Đắk Tô (*bản sao*);
- UBND xã Đắk Trâm (*bản sao*);
- Lưu: VT, NNTN6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Tuấn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

-----

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC**

-----

(Kèm theo Giấy phép số /GP-UBND  
ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Điểm góc	TỌA ĐỘ VN-2000	
	<i>Kinh tuyến trục 107<sup>0</sup>30 phút, múi chiếu 3<sup>0</sup></i>	
	X (m)	Y (m)
I.1	1.633.401	538.491
I.2	1.633.425	538.468
I.3	1.633.408	538.435
I.4	1.633.396	538.376
I.5	1.633.374	538.348
I.6	1.633.351	538.370
<b>Diện tích: 4.271 m<sup>2</sup></b>		